

Bản án số: 279/2025/DS-PT

Ngày 01 - 8 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Nguyễn Trọng Quê

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Công Tấn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 117/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1976 (xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số F, đường D, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là số F, đường D, khóm H, phường T, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Bà Tiêu Đình Ngọc H (H1), sinh năm 1981 (vắng mặt);

Ông Trần Biên C, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: số E, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là số E, đường L, khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Châu Long M, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường Đ, khóm G, phường H, thành phố C (nay là đường Đ, khóm G, phường L, tỉnh Cà Mau).

- Người kháng cáo: Ông Trần Biên C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, bà Trịnh Thị T trình bày: Bà T là chủ hội, ông C và bà H có tham gia nhiều dây hội do bà làm chủ. Cụ thể:

- Dây hội thứ nhất: Loại hội 3.000.000 đồng, khai ngày 25 tháng 9 năm 2022, có 40 phần, hội nửa tháng khai 1 lần vào ngày 10, 25 âm lịch hàng tháng, vợ chồng bà H vô 2 phần (hoa hồng 1.500.000đ/ phần). Bà H đã hót 2 phần hội vào ngày 25/9/2022 và ngày 10/10/2022. Sau khi hót hội, bà H đóng hội chết được 37 kỳ, còn nợ lại 03 kỳ x 3.000.000 đồng x 02 phần = 18.000.000 đồng. (Dây hội đã mãn).

- Dây hội thứ hai: Loại hội 1.000.000 đồng, khai ngày 20 tháng 4 năm 2023, có 42 phần. Vợ chồng bà H vô 4 phần, một tháng khai 03 lần vào các ngày 10,20,30 âm lịch hàng tháng (hoa hồng 500.000 đồng/phần). Trong dây hội này, bà H đã hót hết 4 phần. Sau khi hót hội ông C, bà H đóng hội đến hết kỳ 30 là ngày 20 tháng 02 năm 2024 thì ngưng, nợ lại 12 kỳ hội chết với số tiền 48.000.000 đồng (hội mãn hội vào ngày 20 tháng 7 năm 2024).

- Dây hội thứ ba: Loại hội 500.000 đồng, khai ngày 24 tháng 9 năm 2023 âm lịch, hội tuần (7 ngày khai một lần) có 65 phần. Vợ chồng bà H vô 6 phần, hoa hồng 300.000 đồng/phần. Trong dây hội này, bà H đã hót hết 6 phần. Sau khi hót hội ông C, bà H đóng hội đến hết kỳ 21 là ngày 24 tháng 02 năm 2024 thì ngưng, nợ lại 44 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền 132.000.000 đồng (hội mãn vào ngày 09 tháng 01 năm 2025).

- Dây hội thứ tư: Loại hội 500.000 đồng, hội mở ngày 30 tháng 10 năm 2023 (âm lịch), hội 5 ngày khai một lần, gồm 55 phần. Vợ chồng bà H vô 5 phần, hoa hồng 300.000 đồng/phần. Trong dây hội này, bà H đã hót hết 5 phần. Sau khi hót hội ông C, bà H đóng hội đến hết kỳ 23 là ngày 25 tháng 02 năm 2024 thì ngưng, nợ lại 32 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền 80.000.000 đồng. Hội đã mãn ngày 05 tháng 8 năm 2024 âm lịch.

- Dây hội thứ năm: Loại hội 300.000 đồng, khai ngày 15 tháng 11 năm 2023 (âm lịch), hội 3 ngày khai một lần, gồm 55 phần. Vợ chồng bà H vô 7 phần, hoa hồng 300.000 đồng/phần. Trong dây hội này, bà H đã hót hết 7 phần. Sau khi hót hội ông C, bà H đóng hội đến hết kỳ 35 là ngày 03 tháng 02 năm 2024 thì ngưng, nợ lại 20 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền 42.000.000 đồng. Hội đã mãn ngày 03 tháng 5 năm 2024 âm lịch.

- Dây hội thứ sáu: Loại hội 200.000 đồng, khai ngày 12 tháng 01 năm 2024 (âm lịch), 3 ngày khai một lần, gồm 50 phần. Vợ chồng bà H vô 7 phần, hoa hồng 200.000 đồng. Trong dây hội này, bà H đã hót hết 7 phần. Sau khi hót hội ông C, bà H đóng hội đến hết kỳ 16 là ngày 27 tháng 02 năm 2024 thì ngưng, nợ lại 34 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền 47.600.000 đồng. Hội đã mãn ngày 09 tháng 6 năm 2024 âm lịch. Tổng số tiền nợ 06 dây hội ông C, bà H nợ bà số tiền là 367.600.000 đồng. Bên cạnh đó, từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2024 bà H đóng hội không đủ, còn thiếu số tiền của hai tháng cộng lại là 12.400.000 đồng. Tổng số tiền nợ hội là 380.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào đầu năm 2023 ông C, bà H có hỏi vay của bà 03 lần tiền, cụ

thẻ: Ngày 13/6/2023 vay 30.000.000 đồng; ngày 18/10/2023 vay 30.000.000 đồng; ngày 22/9/2023 âm lịch, vay 40.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Đã đóng lãi được đến tháng 02 năm 2024 tổng cộng là 05 tháng thì ngưng. Nay bà yêu cầu ông C và bà H phải trả 02 khoản tiền vay và hui tổng cộng là 480.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất đối với tiền hui từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/04/2025 là: $380.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} = 18.240.000 \text{ đồng}$. Yêu cầu tính lãi nợ vay từ ngày 01/3/2024 đến 01/4/2025 là $13 \text{ tháng} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} = 10.400.000đ$.

Cộng 02 khoản tiền hui, tiền vay và tiền lãi bà yêu cầu ông C, bà H thanh toán tổng số nợ là 508.640.000 đồng, bà đồng ý trừ 6.000.000 đồng ông C, bà H trả vào tháng 02 và tháng 3/2025, nên bà yêu cầu ông C, bà H phải trả tiếp số tiền còn lại là 502.640.000 đồng.

- *Bị đơn, ông Trần Biên C trình bày:* Ông xác định ông và bà H không còn chung sống với nhau. Số nợ bà H nợ bà T ông không biết, không có liên quan đến ông. Đây là phần nợ riêng của bà H nên ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Bị đơn, bà Tiêu Đình Ngọc H* trong quá trình giải quyết vụ án đã được tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng bà H vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 117/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T. Buộc ông Trần Biên C và bà Tiêu Đình Ngọc H cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Trịnh Thị T tổng số tiền là 502.640.000 đồng. (Trong đó: Tiền hui 374.000.000 đồng, tiền vay 100.000.000 đồng, tiền lãi 28.640.000 đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, ông Trần Biên C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông C cùng có trách nhiệm liên đới với bà H thanh toán nợ cho bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 117/2025/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của ông Trần Biên C được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bà T nộp đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt. Bà H vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T, bà H.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Biên C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà T yêu cầu bà H và ông C trả số tiền hội và tiền vay là 480.000.000 đồng. Bà T cung cấp biên nhận nợ do bà H viết ngày 6/12/2024 thể hiện bà H thừa nhận nợ bà T 480.000.000 đồng và cam kết trả nợ hàng tháng cho bà T, đồng thời bà T còn cung cấp chứng cứ là bản ghi âm cuộc nói chuyện với bà H thể hiện bà H thừa nhận ông C biết việc bà H tham gia hội, nợ hội và nợ tiền vay của bà T. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C vẫn thừa nhận biên nhận nợ là chữ viết của bà H. Ông C thừa nhận việc giao dịch hội và vay tiền trong thời gian từ năm 2022 đến năm 2025 là trong thời kỳ hôn nhân giữa ông C, bà H nhưng bà H không sử dụng tiền hốt hội, tiền vay phục vụ cho sinh hoạt của gia đình nhưng ông C không có chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, ông C và bà H là vợ chồng có đăng ký kết hôn, chung sống từ năm 2005 đến ngày 26/5/2025 thì ly hôn theo bản án sơ thẩm số 107/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (BL 369). Tại bản án giải quyết ly hôn, ông C cho rằng không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ, trong khi đó bản án sơ thẩm số 117/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định buộc ông C và bà H cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà T tổng số tiền là 502.640.000 đồng. Do đó hiện nay, ông C cho rằng không biết bà tham gia chơi hội và vay tiền bà T là không có cơ sở.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ông C cung cấp văn bản của bà H ghi ngày 04/7/2025, bà H thừa nhận nợ bà T nhưng cho rằng khoản nợ này không có liên quan đến ông C, là nợ riêng của bà H nhưng ông C, bà H không có chứng cứ chứng minh việc bà H sử dụng tiền hốt hội và tiền vay của bà T vào mục đích cá nhân của bà H. Do đó, không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông C, bà H cho rằng khoản nợ hội, nợ vay bà T là nợ riêng của bà H. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử buộc ông C và bà H có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà T là cơ sở.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Trần Biên C không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Biên C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 117/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Biên C và bà Tiêu Đình Ngọc H cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Trịnh Thị T tổng số tiền 502.640.000 đồng (Năm trăm lẻ hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó: Tiền hui 374.000.000 đồng, tiền vay 100.000.000 đồng, tiền lãi 28.640.000 đồng.

Kể từ ngày bà Trịnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Biên C và bà Tiêu Đình Ngọc H không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Biên C và bà Tiêu Đình Ngọc H phải nộp 24.105.600 đồng (chưa nộp). Bà Trịnh Thị T không phải nộp án phí. Vào ngày 29/11/2024, bà Trịnh Thị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 12.290.000 đồng, tại lai thu số 0009805 được nhận lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Biên C phải chịu 300.000 đồng, ông C đã dự nộp 300.000 đồng vào ngày 06/5/2025, biên lai thu số 0010781 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan